TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HC-ST
Ngày 27 tháng 12 năm 2019
V/v Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sần Quang Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Bàn Quang Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2019/TLST-HC ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2019/QĐST-HC ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phạm Thị L.

Địa chỉ: Tổ 19, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Văn Minh N.

Nơi cư trú: Tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/7/2019). Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số nhà 591, đường H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang M - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Ngọc L, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 26/8/2019) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Sầm Thị Tuyết NH, anh Vũ Bá V, anh Nguyễn Văn TR, chị Sầm Thị X.

Cùng địa chỉ: Tổ 19, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Văn Minh N. Nơi cư trú: Tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/7/2019), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá TR tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện TR bày như sau:

Năm 1990, bà L và ông L khai phá được diện tích 200 m^2 đất tại thôn Chiềng 1, xã Cam Đường, thị xã Lào Cai (nay là tổ 19, phường B, thành phố L), tỉnh Lào Cai. Ông bà sử dụng để làm nhà ở và làm vườn. Năm 1999 bà L và ông L mua lại 200 m^2 đất nương chè của ông Nguyễn Văn T (giáp ranh với đất đang ở). Năm 2001 được ông Trương Khắc TH tặng cho 2.000 m^2 đất nương trồng sắn (giáp ranh với đất đang ở). Tổng diện tích đất của hộ bà L khai phá, mua thêm và nhận tặng cho là: 2.400 m^2. Tháng 10/2002, bà L và bà Khánh tranh chấp đất, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Cam Đường đã giải quyết tranh chấp và hai bên hòa giải thống nhất ranh giới sử dụng đất, theo đó đất của hộ bà L bị giảm đi 119 m^2 (theo sơ đồ giải quyết tranh chấp). Diện tích đất còn lại là: 2.281 m^2. Năm 2004 bà L và ông L ly hôn, ông L ở nhà cũ làm từ năm 1990, bà L ở nhà mới làm năm 2002. Năm 2012, bà L làm thêm 02 căn nhà mới để cho các con xây dựng gia đình ra ở riêng gồm: 01 nhà gỗ 04 gian mái lợp Proximăng tặng cho chị X và anh TR vào năm 2015; 01 nhà xây cấp 4 lợp tôn tặng cho chị NH và anh V cũng vào năm 2015, cả hai căn nhà này đều nằm trong diện tích đất của bà L đang quản lý và sử dụng.

Ngày 28/3/2019 Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố L, tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định thu hồi đất số 555/QĐ-UBND thu hồi 1.711,9m^2 đất của hộ bà L để thực hiện dự án: Hồ điều phối lũ thành phố L. Hạng mục: Đào tuyến thoát lũ suối Ngòi Đường và Quyết định số 554/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Theo quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì hộ bà L được bồi thường tổng số tiền là 743.912.575 đồng và báo cáo UBND tỉnh giao 01 suất đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá - Giá do UBND tỉnh quy định. Ngày 12/4/2019 bà L khiếu nại Quyết định số 554/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường,

hỗ trợ và tái định cư với lý do giao đất tái định cư không đúng quy định. Ngày 27/6/2019 UBND thành phố L ban hành Quyết định số 1264/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ bà Phạm Thị L với diện tích 100m^2; Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền (không thông qua đấu giá); Giá đất, tiền sử dụng đất: Nộp 100% tiền sử dụng đất là 8.000.000 đồng/1m^2. Ngày 02/7/2019 Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Quyết định số 2568/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị L với nội dung là không chấp nhận khiếu nại của bà Phạm Thị L. Ngày 04/7/2019 UBND thành phố L ban hành Quyết định số 1312/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Ngày 25/7/2019 Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Quyết định số 2740/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị L. Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định như sau:

- Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất của hộ bà Phạm Thị L.

- Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc giao đất cho hộ bà Phạm Thị L.

- Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị L.

- Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị L.

Lý do bà L yêu cầu hủy các quyết định nêu trên:

Về xác định loại đất không đúng dẫn đến bồi thường về đất không đúng quy định:

- Về xác định loại đất: Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định: *"Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng"*. Đất của bà L chưa được cấp GCNQSDĐ, sử dụng ổn định, không tranh chấp nên phải được xác định theo hiện trạng là đất ở, không phải đất trồng cây lâu năm.

- Về bồi thường về đất khi thu hồi: Bà L đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật đất đai nên theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai, bà L đủ điều kiện được bồi thường về đất với đơn giá đất ở khi nhà nước thu hồi đất.

Hỗ trợ và cấp tái định cư không đúng quy định: Không được hỗ trợ di chuyển theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Giao 01 suất tái định cư phải nộp 100% tiền sử dụng đất là không đúng. Phải được thống kê và thu hồi riêng cho ba hộ gia đình là bà L và hai người con là hộ chị X, hộ chị NH, giao ba xuất đất tái định cư chính chủ cho ba hộ như trên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng nhất trí cùng quan điểm của người khởi kiện đã TR bày như trên.

Người bị kiện TR bày:

Các quyết định mà người khởi kiện yêu cầu hủy là không có căn cứ vì UBND thành phố L ban hành đúng về thẩm quyền, TR tự và nội dung.

Trong quá TR giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên họp công khai chứng cứ và đối thoại nhưng không tiến hành được vì các đương sự đều vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã TR bày trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá TR kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, tuyên hủy các quyết định theo yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị L khởi kiện Quyết định thu hồi đất số 555/QĐ-UBND; Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 554/QĐ-UBND; Quyết định về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 1312/QĐ-UBND; Quyết định về việc giao đất cho hộ bà Phạm Thị L số 1264/QĐ-UBND; Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 2568/QĐ-UBND; Quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất số 2740/QĐ-UBND. Đây là các quyết định hành chính do

Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai ban hành trong quá TR quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai. Các quyết định hành chính bị kiện là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 555/QĐ-UBND ban hành ngày 28/3/2019; Quyết định số 554/QĐ-UBND ban hành ngày 28/3/2019; Quyết định số 1312/QĐ-UBND ban hành ngày 04/7/2019; Quyết định số 1264/QĐ-UBND ban hành ngày 27/6/2019; Quyết định số 2568/QĐ-UBND ban hành ngày 02/7/2019; Quyết định số 2740/QĐ-UBND ban hành ngày 25/7/2019. Ngày 31/7/2019, bà L nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì các quyết định nêu trên vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định thu hồi đất số 555/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai:

[2.1] Về thẩm quyền, TR tự, thủ tục ban hành: UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật đất đai 2013.

[2.2] Về nội dung quyết định: UBND thành phố L xác định 1.711,9 m^2 đất của hộ bà L chưa được cấp GCNQSDĐ bị thu hồi là loại đất trồng cây lâu năm căn cứ vào:

+ Bản đồ số hóa và chuyển khối về hệ VN 2000 năm 2005, tỷ lệ 1/5000, diện tích 1.711,9 m^2 nằm trong thửa đất số 34, tờ bản đồ 04, có tổng diện tích 60.190 m2, mục đích sử dụng: vườn rừng.

+ Xác nhận của UBND phường B về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất: Hộ bà L sử dụng 1.711,9 m2 đất trồng cây lâu năm từ năm 2001.

+ Đơn xin xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của hộ bà Phạm Thị L ngày 23/4/2018 ghi mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm.

Tại Điều 11 Luật đất đai 2013 quy định như sau: Việc xác định loại đất theo một trong các căn cứ sau đây:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

2. Giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật này đối với trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quy định tại khoản 1 Điều này;

3. Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quy định tại khoản 1 Điều này;

4. Đối với trường hợp không có giấy tờ quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều này thì việc xác định loại đất thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Theo quy định nêu trên thì bản đồ địa chính, xác nhận của UBND phường không phải là căn cứ để xác định loại đất. Đất của hộ bà L không có các giấy tờ theo quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều 11 Luật đất đai, nên việc xác định loại đất sẽ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai như sau:

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

"Điều 3. Xác định loại đất

1. Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật đất đai thì loại đất được xác định như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng.

Đất của hộ bà L được UBND phường B, thành phố L xác nhận sử dụng ổn định từ năm 2001, không có tranh chấp nên việc xác định loại đất phải theo hiện trạng đang sử dụng. Theo biên bản kiểm kê đất và tài sản hoa màu trên đất ngày 09/5/2018 của hộ bà L thì tại thời điểm thu hồi đất, hiện trạng trên đất có các tài sản, cây cối, hoa màu sau: 2 nhà gỗ, 01 nhà xây cấp IV, một số vật kiến trúc và công TR phụ trợ, cây quất, tre, cau. Như vậy, căn cứ theo hiện trạng sử dụng đất thì bà L sử dụng 1.711,9 m^2 vào mục đích để ở và trồng cây lâu năm. Theo quy định tại các văn bản đã viện dẫn ở trên thì bà L đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất ở đối với 120 m^2 đất trong hạn mức, còn lại là đất trồng cây lâu năm.

Xét thấy nội dung Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất của hộ bà Phạm Thị L là không có căn cứ pháp luật về việc xác định loại đất thu hồi. Vì vậy cần phải hủy quyết định này để UBND thành phố L thực hiện lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 554/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 đối với hộ bà

Phạm Thị L; Quyết định phê duyệt bổ sung số 1312/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai.

[3.1] Về thẩm quyền, TR tự, thủ tục ban hành: UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai 2013.

[3.2] Về nội dung của Quyết định:

- Về xác định giá đất: Do Quyết định thu hồi đất xác định loại đất bị thu hồi không có căn cứ pháp luật, nên đơn giá bồi thường về đất theo giá đất trồng cây lâu năm là không có căn cứ pháp luật.

- Về chính sách hỗ trợ: Do bà L phải di chuyển chỗ ở khi bị thu hồi đất nên được hỗ trợ tiền thuê nhà, tiền di chuyển đường điện, nước vv…

- Về tái định cư: Bà L bị thu hồi đất ở, phải di chuyển chỗ ở và không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường B, thành phố L nên theo quy định tại Điều 79 Luật đất đai, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì bà L và hai con gái của bà L đã có gia đình riêng, có cùng hộ khẩu và sinh sống trên cùng thửa đất, đủ điều kiện tách hộ nên đủ điều kiện được xem xét cấp mỗi hộ một suất tái định cư theo quy định.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Quyết định thu hồi đất số 555/QĐ-UBND; Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 554/QĐ-UBND cùng ngày 28/3/2019; Quyết định về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 1312/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai đối với hộ bà Phạm Thị L không có căn cứ pháp luật. Vì vậy cần phải hủy các quyết định này để UBND thành phố L thực hiện lại theo đúng quy định của pháp luật. Theo quy định của Luật đất đai thì khi hủy các Quyết định nêu trên thì các Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc giao đất cho hộ bà Phạm Thị L; Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị L; Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị L cũng sẽ bị hủy bỏ theo.

[4] Về án phí: Yêu cầu của người khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L như sau:

- Hủy Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất của hộ bà Phạm Thị L.

- Hủy Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Phạm Thị L.

- Hủy Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc giao đất cho hộ bà Phạm Thị L.

- Hủy Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị L.

- Hủy Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Hủy Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị L.

- Buộc UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Phạm Thị L 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2010/0000485 ngày 14/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- L hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sần Quang Sơn **Nguyễn Thị Kim** **Phạm Ngọc Toàn**